

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3348/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 02 đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2020 (Chi tiết trong 02 Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ đề tài nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành để lựa chọn tổ

chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện và báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc

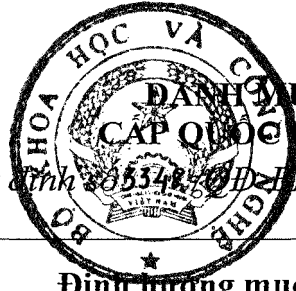


**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
1	<p>Nghiên cứu công nghệ, thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị chuyên dùng thu gom, tiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.</p>	<p>- Làm chủ được công nghệ, thiết kế và chế tạo hệ thống thiết bị chuyên dùng để thu gom và tiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh đảm bảo an toàn và đáp ứng tiêu chuẩn môi trường.</p> <p>- Thử nghiệm thành công hệ thống thiết bị chuyên dùng để thu gom và tiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.</p>	<p>1. Quy trình công nghệ thu gom và tiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.</p> <p>2. Bản vẽ thiết kế và quy trình công nghệ chế tạo hệ thống thiết bị thu gom và tiêu hủy xác gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.</p> <p>3. Hướng dẫn sử dụng hệ thống thiết bị chuyên dùng để thu gom và tiêu hủy xác gia súc gia cầm bị dịch bệnh.</p> <p>4. 01 hệ thống thiết bị kiểu dáng công nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 thiết bị chuyên dùng thu gom, vận chuyển, làm chết gia súc gia cầm bị dịch bệnh: + Tải trọng 2-4 tấn; + Tự động đưa xác động vật lên xe, vào hệ thống xử lý; + Có hệ thống thùng kín để không phát tán vi rút, vi khuẩn ra môi trường; + Có hệ thống khử trùng trước và sau khi thu gom vận chuyển. - 01 thiết bị tiêu hủy gia súc gia cầm bị dịch bệnh dạng di động, sử dụng nhiên liệu dầu DO: 	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> + Năng suất tiêu hủy 1000 kg/h; + Nhiệt độ tiêu hủy 800-1200°C; + Tỷ lệ tro còn lại sau tiêu hủy là 1-5%; + Hệ thống tự động đưa xác động vật vào buồng tiêu hủy; + Chất thải đầu ra của hệ thống được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường TCVN. <p>5. Tối thiểu 01 mô hình ứng dụng kết quả của đề tài và bộ tài liệu tập huấn chuyên giao.</p> <p>6. Tham gia đào tạo 1-2 thạc sỹ</p> <p>7. Sở hữu trí tuệ 01 sản phẩm (chấp nhận đơn).</p> <p>8. Công bố 02 bài báo khoa học trong nước.</p>	



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP QUỐC GIA ĐẠT HÀNG ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 5342/QĐ-KHCN ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu, chọn tạo giống ngô nếp tím và ngô đường siêu ngọt cho các tỉnh phía Bắc.	Chọn tạo và công nhận lưu hành 01 giống ngô nếp tím lai; 01 giống ngô đường siêu ngọt đáp ứng yêu cầu về năng suất, chất lượng cao phục vụ tiêu dùng trong nước, giá thành sản xuất hạt giống lai F1 thấp hơn so với nhập khẩu.	<p>1. 8 - 10 dòng thuần/ 1 loại giống ngô (ngô nếp tím và ngô đường siêu ngọt) có khả năng kết hợp cao.</p> <p>2. 01 giống ngô nếp tím và 01 giống ngô đường siêu ngọt được công nhận lưu hành theo quy định.</p> <p>+ <i>Đối với ngô nếp tím</i>: Thời gian sinh trưởng: 85 – 100 ngày, thời gian từ gieo đến thu hoạch bắp tươi: 65 – 80 ngày; năng suất bắp tươi đạt 12- 14 tấn/ha, tỷ lệ bắp loại 1 đạt trên 90%; năng suất khô đạt 2,0 tấn/ha; chất lượng ăn tươi khá; có khả năng chống đổ tốt và kháng bệnh đốm lá nhỏ (điểm 3); hàm lượng anthocyanin ≥ 100 mg/100 g hạt khô; vỏ hạt mỏng (≤ 60 μm).</p> <p>+ <i>Đối với ngô đường siêu ngọt</i>: Thời gian sinh trưởng: 85 – 100 ngày, thời gian từ gieo đến thu hoạch bắp tươi: 65 – 80 ngày; năng suất bắp tươi đạt 12 - 14 tấn/ha, tỷ lệ bắp loại 1 đạt trên 90%; chất lượng ăn tươi ngon; có khả năng chống đổ tốt và kháng bệnh đốm lá nhỏ (điểm 3); độ Brix đạt 14 - 16%.</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến và yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức thực hiện
			<p>3. 01 quy trình sản xuất hạt giống F1/ 1 loại giống được thông qua cấp cơ sở (năng suất hạt lai F1 của ngô nếp tím $\geq 1,8$ tấn/ha; ngô đường đạt $\geq 0,8$ tấn/ha.</p> <p>4. 01 quy trình canh tác /1 loại giống, năng suất bắp tươi đạt ≥ 12 tấn/ha.</p> <p>5. 08 điểm sản xuất hạt giống lai F1, quy mô 3,0 ha/ 1 điểm/ giống, năng suất hạt lai F1 của ngô nếp tím $\geq 1,8$ tấn/ha; ngô đường đạt $\geq 0,8$ tấn/ha.</p> <p>6. 24 điểm trình diễn tại 3 vùng (<i>Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng, trung du miền núi phía Bắc</i>) với tổng quy mô 240 ha (10 ha/1 điểm). Năng suất bắp tươi đạt ≥ 12 tấn/ha; hiệu quả kinh tế tăng 15% so với thực tế sản xuất ngô đại trà.</p> <p>7. 02 – 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.</p> <p>8. Tham gia đào tạo 01 – 02 Thạc sỹ.</p>	

Handwritten mark